

Bản án số 87/2022/HSST
Ngày 08.9.2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỀU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Dũng

Bà Huỳnh Thị Lệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Ngô Khánh Loan - Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 76/2023/TLST-HS ngày 20 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2023/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Hoàng Hữu T - Sinh ngày 18 tháng 8 năm 1996 tại Quảng Trị; nơi ĐKNKTT: Thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: B Á, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng L (Sinh năm 1972) và bà Phan Thị H (Sinh năm 1975);

Tiền án: Chưa;

Tiền sự: Ngày 21 tháng 6 năm 2022, bị Công an quận L xử phạt vi phạm hành chính số tiền 350.000 đồng về hành vi “Chở theo 02 người trên xe”.

Bị bắt quả tang ngày 06 tháng 4 năm 2023, tạm giữ ngày 06 tháng 4 năm 2023, tạm giam ngày 15 tháng 4 năm 2023, (Có mặt).

- Bị hại: Công an quận L. Trụ sở: 42 N, quận L, thành phố Đà Nẵng.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Nguyễn Tấn V - sinh năm 1984 - Chức vụ: Cán bộ Đội Cảnh sát giao thông - Trật tự Công an quận L, (Theo Giấy uỷ quyền về việc tham gia tố tụng), (Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án:*

1. Ông Trần Sư K - sinh năm 1993; nơi cư trú: Thôn V, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng, (*Vắng mặt, không có lý do*).

2. Ông Nguyễn Văn D - sinh năm 1991; nơi cư trú: D T, phường K, quận C, thành phố Đà Nẵng, (*Vắng mặt, không có lý do*).

3. Ông Nguyễn Hồng V1 - sinh năm 1979; nơi cư trú: Tỏ D, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng, (*Vắng mặt, không có lý do*).

- *Người làm chứng:* Ông Nguyễn Anh T1 - sinh năm 1992; nơi cư trú: Tỏ C, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng, (*Vắng mặt, có Đơn đề nghị xét xử vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 31 tháng 12 năm 2022, Hoàng Hữu T đến cửa hàng mua bán xe máy tại số D T, phường K, quận C, thành phố Đà Nẵng của ông Nguyễn Văn D để mua 01 (*Một*) xe mô tô nhãn hiệu AirBlade màu đỏ đen BKS 43D1-881.38 với giá 40.000.000 đồng (*Bốn mươi triệu đồng*). Do không đủ tiền nên T đã liên hệ và nhờ ông Trần Sư K đứng ra trả giúp số tiền 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*), T trả số tiền 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*). Giữa T và ông K có thỏa thuận: Ông K đứng tên người mua xe và T sẽ trả góp hàng tháng số tiền 2.460.000 đồng (*Hai triệu bốn trăm sáu mươi ngàn đồng*)/tháng cho đến khi trả hết thì ông K sẽ sang tên chủ sở hữu lại cho T. Ông K giao xe cho T sử dụng dưới hình thức T thuê lại xe của ông K với giá 70.000 đồng (*Bảy mươi ngàn đồng*)/tháng. Ông K giữ Giấy chứng nhận đăng ký xe. Trong thời gian sử dụng xe, T đã sử dụng mạng xã hội Facebook tìm kiếm và đặt làm giả 01 (*Một*) BKS 74D1-881.38 với giá 350.000 đồng (*Ba trăm năm mươi ngàn đồng*) và 01 (*Một*) Giấy phép đăng ký xe mô tô số 74023097 đứng tên Hoàng Hữu T với giá 1.250.000 đồng (*Một triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng*). Sau đó, T nhận BKS và Giấy chứng nhận đăng ký xe qua hình thức giao hàng thu tiền hộ (S), rồi T tháo BKS 43D1-881.38 ra và gắn BKS 74D1-881.38 vào xe mô tô trên, sử dụng làm phương tiện đi lại.

Khoảng 0 giờ 30 phút ngày 04 tháng 4 năm 2023, khi đang sử dụng xe mô tô trên đường A, quận L, thành phố Đà Nẵng thì T bị Đội Cảnh sát giao thông Công an quận L phát hiện, kiểm tra có các vi phạm: Điều khiển xe trên đường mà trong hơi thở có nồng độ cồn chưa vượt quá 0.25 miligam/1 lít khí thở (0.226mg/l) và không có Giấy phép lái xe nên đã lập Biên bản vi phạm hành chính số 02054/BB-VPHC và tạm giữ phương tiện là xe mô tô nói trên theo Quyết định tạm giữ phương tiện vi phạm hành chính số G01.863.801.000-981-23-001682/QĐ-TG ngày 04 tháng 4 năm 2023 và Biên bản tạm giữ phương tiện số 02054/BB-TG cùng ngày.

Đến khoảng 14 giờ 30 ngày 06 tháng 4 năm 2023, T đến Đội Cảnh sát giao thông - Trật tự Công an quận L để làm thủ tục liên quan đến vi phạm hành chính ngày 04 tháng 4 năm 2023 và nộp phạt đối với vi phạm hành chính theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số G01.863.801.308-981-22-000439/QĐ-XPHC ngày 21 tháng 6 năm 2022 của Công an quận L. Sau khi làm thủ tục xong, T phát hiện xe mô tô hiệu Honda AirBlade, gắn BKS 74D1-881.38 đang để ở bãi tạm giữ phương tiện vi phạm hành chính của Công an quận L do ông Nguyễn Tấn V - là cán bộ, được phân công quản lý bãi tạm giữ phương tiện vi phạm hành chính vào ngày 06 tháng 4 năm 2023. Lúc 15 giờ 10 cùng ngày, T đi đến và quan sát thì thấy ở bãi tạm giữ phương tiện vi phạm hành chính này không có ai trông coi, quản lý. Do sợ không có tiền để nộp phạt và muốn lấy xe về để làm phương tiện đi lại nên T đã nảy sinh ý định lấy xe về. T liền đi đến chỗ để xe gắn BKS 74D1-881.38 và dắt xe ra khỏi bãi tạm giữ. Sau đó, T dắt xe đến vị trí phía trước phòng xử lý vi phạm của Đội Cảnh sát giao thông - Trật tự Công an quận L (*Cách bãi tạm giữ khoảng 10 mét*), rồi T giả vờ đi vào trong phòng xử lý vi phạm để mọi người nghĩ T vừa nộp phạt xong và không nghi ngờ khi T dắt xe ra. Đến khoảng 15 giờ 15 phút cùng ngày, T quay trở ra và dắt xe ra khỏi Công an quận L. Khi đi đến cổng Công an quận L thì bị ông Nguyễn Anh T1 đang thi hành nhiệm vụ trực cổng Công an quận L phát hiện và hô hoán, bắt quả tang.

Theo Bản kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận L số 36/KL-HĐĐG ngày 11 tháng 4 năm 2023 thì: Trị giá 01 (*Một*) xe máy đã qua sử dụng có nhãn hiệu Honda AirBlade màu sơn đỏ đen, số máy JF94E0054962, số khung RLHJF6339LZ021408 là 28.000.000 đồng (*Hai mươi tám triệu đồng*).

Tang vật tạm giữ:

- 01 (*Một*) xe mô tô hiệu Honda AirBlade, màu đỏ đen, số khung: RLHJF6339LZ021408, số máy: JF94E0054962 (*Đã trả lại cho Đ Công an quận L theo Quyết định xử lý vật chứng số 58/QĐ-CSĐT ngày 30 tháng 6 năm 2023*);

- 01 (*Một*) biển kiểm soát 74D1-881.38;

- 01 (*Một*) biển kiểm soát 43D1-881.38;

- 01 (*Một*) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 74 023097 đứng tên Hoàng Hữu T;

- 01 (*Một*) đĩa DVD có chứa file video ghi lại diễn biến sự việc vào ngày 06 tháng 4 năm 2023.

Tại Cáo trạng số 76/CT-VKS ngày 19 tháng 7 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu đã truy tố bị cáo Hoàng Hữu T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, i và s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt Hoàng Hữu T từ 06 đến 09 tháng tù về

tội “Trộm cắp tài sản”. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường nên không đề cập.

Bị cáo T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận với phần luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Biết hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật, xin được hưởng mức án nhẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận L, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Hữu T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào lúc 15 giờ 15 phút ngày 06 tháng 4 năm 2023, tại Bãi tạm giữ phương tiện vi phạm hành chính Công an quận L, số D N, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng, Hoàng Hữu T đã trộm cắp 01 (Một) xe mô tô hiệu AirBlade gắn BKS 74D1-881.38 trị giá 28.000.000 đồng, đang thuộc quyền quản lý của Đội Cảnh sát giao thông - Trật tự Công an quận L.

[3] Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Khi đến Đội Cảnh sát giao thông - Trật tự Công an quận L làm thủ tục nộp phạt vi phạm hành chính trước đó, Hoàng Hữu T đã nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô hiệu Honda AirBlade, màu đỏ đen gắn BKS 74D1-881.38 do Tuyên sử dụng vi phạm nồng độ cồn, không có Giấy phép lái xe và bị tạm giữ phương tiện. Hành vi của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương. Hội đồng xét xử cần thiết cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[5] Quá trình tố tụng, bị cáo đã ăn năn hối cải nên thành khẩn khai báo, ân hận với lỗi lầm, hứa không tiếp tục vi phạm pháp luật. Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo bị bắt quả tang, tài sản trộm cắp bị tạm giữ, trả lại ngay cho bị hại nên thuộc trường hợp chưa gây thiệt hại. Hội đồng xét xử căn cứ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm h, i và s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét khi quyết định hình phạt cho bị cáo.

[6] Xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu đề nghị là phù hợp với nhân thân, tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với xe mô tô hiệu Honda AirBlade, màu đỏ đen, số khung: RLHJF6339LZ021408, số máy: JF94E0054962 đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận L trả lại cho bị hại nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

- Đối với Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 74 023097 đứng tên Hoàng Hữu T, biển kiểm soát 74D1-881.38 và biển kiểm soát 43D1-881.38 liên quan đến hành vi làm giả giấy tờ, tài liệu của cơ quan, tổ chức nên sẽ được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận L điều tra, xử lý sau.

- Đối với đĩa DVD có chứa file video ghi lại diễn biến sự việc vào ngày 06 tháng 4 năm 2023, là vật chứng của vụ án nên Hội đồng xét xử tuyên quy trữ trong hồ sơ.

[8] Ngoài ra, Hoàng Hữu T có hành vi làm giả giấy tờ, tài liệu của cơ quan, tổ chức: Ngày 30 tháng 6 năm 2023, Cơ quan điều tra có Quyết định số 01/QĐ-CSĐT tách hành vi liên quan đến việc làm giả biển kiểm soát xe 74D1-881.38 và Giấy phép đăng ký xe mô tô số 74 023097 để thụ lý, giải quyết bằng nguồn tin tội phạm khác, là có cơ sở.

[9] Về dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường nên không đề cập giải quyết.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm h, i và s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Tuyên bố bị cáo Hoàng Hữu T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Hoàng Hữu T 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06 tháng 4 năm 2023.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Lưu trữ trong hồ sơ vụ án 01 (Một) đĩa DVD có chứa file video ghi lại diễn biến sự việc vào ngày 06 tháng 4 năm 2023.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- VKSND TP. Đà Nẵng;
- VKSND. quận Liên Chiểu;
- Công an quận Liên Chiểu;
- Chi cục THA. quận Liên Chiểu;
- Nhà tạm giữ Công an quận Liên Chiểu;
- Sở Tư pháp TP.Đà Nẵng;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Thủy